

Số: 05/2017/QĐ-PT

*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Bà Hoàng Thị Luận.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2017/TLPT-DS ngày 06/7/2017.

Tòa án nhân dân huyện G đã căn cứ vào Điều 192 và Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1931.

Đại diện theo ủy quyền của bà T:

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1956;
2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1969;
3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị C: Anh Phạm Tiến Quyền - Văn phòng luật sư Quỳnh Như, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1964;

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965.

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh do ông Lê Hồng T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đại diện.

2. Văn phòng công chứng Thiên Đức do ông Lê Đăng Phồn - Trưởng văn phòng đại diện.

Tại đơn kháng cáo ngày 17/7/2017, chị Nguyễn Thị C kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do: Không nhất trí với căn cứ đình chỉ mà Tòa án nhân dân huyện G đưa ra là người khởi kiện không có quyền khởi kiện.

### **XÉT THẤY:**

Ngày 02/6/2016 bà Trần Thị T có ủy quyền cho các con của bà là chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị B bằng Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Thiên Đức, nội dung hợp đồng là bà T ủy quyền cho chị C, chị P, chị B khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án để đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Bá B bà Nguyễn Thị Đ đang quản lý sử dụng. Ngày 02/6/2016, chị P, chị C, chị B có đơn khởi kiện đối với vợ chồng ông B bà Đ tại Tòa án nhân dân huyện G yêu cầu Tòa án giải quyết về việc đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất. Tòa án nhân dân huyện G đã tiến hành thụ lý vụ án về tranh chấp quyền sử dụng đất. Ngày 12/9/2016, ông B có đơn yêu cầu hủy hợp đồng công chứng giữa bà T với chị C, chị P, chị B vì cho rằng thời gian giao kết hợp đồng bà T đang bị tai biến mạch máu não đang phải điều trị tại bệnh viện nên không đủ nhận thức để thực hiện các hành vi của mình, việc Văn phòng công chứng chứng nhận hợp đồng ủy quyền trên là không đúng pháp luật. Ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân huyện G đã thụ lý vụ án về yêu cầu hủy hợp đồng công chứng. Ngày 31/10/2016, Tòa án nhân dân huyện G ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất với lý do cần đợi kết quả giải quyết vụ án về yêu cầu hủy hợp đồng công chứng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị P, chị C, chị B có đơn xin hủy bỏ hợp đồng công chứng, đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền. Ngày 14/11/2016, Văn phòng công chứng Thiên Đức có thông báo số 05/CV-CCTĐ về việc hợp đồng ủy quyền giữa bà T với chị P, chị C, chị B không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/11/2016. Xét thấy chị P, chị C, chị B khởi kiện với tư cách là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tuy nhiên việc ủy quyền này đã chấm dứt và không còn hiệu lực pháp luật, do đó theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị P, chị C, chị B không có quyền khởi kiện, từ đó Tòa án nhân dân huyện G đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2017/QĐST-DS ngày 06/7/2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất đồng thời hướng dẫn những người thuộc hàng thừa kế của bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

Chị Nguyễn Thị C kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2017/QĐST-DS ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện G với lý do Quyết định đình chỉ có vi phạm về nội dung, trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự là bà Trần Thị T chết thì theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự những người thừa kế tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ đương sự, việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án với lý do người khởi kiện không có quyền khởi kiện là không đúng. Xét nội dung kháng cáo của chị C thì thấy: Ngày 02/6/2016 bà Trần Thị T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị B với nội dung là bà T ủy quyền cho chị C, chị P, chị B khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án để đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Bá B bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 04/11/2016 chị P, chị C, chị B có đơn hủy bỏ việc ủy quyền và ngày 14/11/2016 Văn phòng công chứng Thiên Đức có thông báo hợp đồng ủy quyền giữa bà T với chị P, chị C, chị B chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 07/11/2016. Như vậy chị P, chị C, chị B không phải là đại diện theo ủy quyền của bà T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G xác định người khởi kiện là chị P, chị C, chị B không có quyền khởi kiện từ đó đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên trong phần hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án giải thích các thừa kế của bà T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự là không chính xác. Do bà T đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T có quyền khởi kiện vụ án về chia thừa kế.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2017/TLPT-DS ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện G về tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0001091 ngày 08/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Văn Tính**